

Số: 76/QĐ-THVXT

Sài Đồng, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VŨ XUÂN THIỀU

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Thông tư 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Căn cứ theo thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 về việc Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-THVXT ngày 13 /10/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024 của trường tiểu học Vũ Xuân Thiều gồm 06 chương, 16 điều.

Điều 2. Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua hội nghị viên chức và chính thức đưa vào thực hiện từ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tiểu học Vũ Xuân Thiều có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3 : để thực hiện;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Hứa Thị Thu Huyền



QUY CHẾ

VE CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 76/QĐ-THVXT ngày 23/10/2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều)

CHƯƠNG I:

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG:

Điều 1. Mục đích công tác thi đua, khen thưởng.

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt.

Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhà trường.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng.

Đối tượng được khen thưởng là: Các tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc đơn vị trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng.

3.1. Nguyên tắc thi đua:

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 2 của Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

3.2. Nguyên tắc khen thưởng:

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 2 của Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn

thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

c) Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiệm vụ khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II:

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên:

*** Đối với tập thể tổ:**

- Tổ lao động tiên tiến.

*** Đối với cá nhân:**

- Thi đua theo đợt (1 năm có 2 đợt thi đua), không kể đợt thi đua đợt xuất.

CBGVNV đạt loại Xuất sắc, A trong các đợt thi đua phong trào của ngành

- Thi đua theo năm học: (Đánh giá thi đua ở cuối năm học)

+ Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua (có 3 cấp: cấp cơ sở, cấp thành phố và quốc gia).

+ Đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi, Chủ tịch công đoàn giỏi

+ Giáo viên có lớp đạt lớp Tiên Tiến cấp trường, lớp đạt chi đội mạnh, lớp sao nhi đồng các cấp.

+ Đạt giải các cuộc thi giáo viên giỏi, nhân viên giỏi, các cuộc thi khác do các cấp tổ chức.

+ Giáo viên bồi dưỡng học sinh có học sinh đoạt giải tất cả các môn học và các môn năng khiếu cấp quận trở lên.

+ Đạt kết quả thi đua học kỳ và cuối năm được xếp loại: Tốt, Xuất sắc.

- Thi đua thường xuyên (hoạt động phong trào)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

+ Giáo viên viết chữ đẹp cấp trường.

+ Và giáo viên đạt giải các cuộc thi khác do nhà trường tổ chức (Nếu có)

Điều 5. Đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh:

- Đạt danh hiệu:

+ Lớp Tiên tiến.

+ Lớp sao nhi đồng xuất sắc cấp trường.

- + Chi đội mạnh cấp trường.
- + Lớp sao nhi đồng cấp quận.
- + Chi đội mạnh cấp quận, chi đội mạnh cấp thành phố.
- Cá nhân học sinh:
 - + Học sinh đạt giải, được công nhận trong các kỳ thi văn hóa và năng khiếu, sân chơi do các cấp tổ chức.
 - + Những học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện,
 - + Học sinh có thành tích vượt trội hoặc vượt bậc trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực
 - + Học sinh có thành tích đột xuất về học tập, năng lực, phẩm chất.
 - + Những học sinh có năng lực đặc biệt về: Giao tiếp, tự quản, tự học và giải quyết công việc, tự tin, trung thực... Nổi bật về năng lực và phẩm chất nào sẽ khen nội dung đó.

** Học sinh có tiến bộ vượt bậc trong quá trình học tập; rèn luyện phẩm chất, năng lực: là những học sinh hoàn thành các môn học, có điểm bài kiểm tra định kì cuối năm cao hơn ít nhất 3 điểm so với bài KTĐK cuối HKI ở tối thiểu 1 môn học. Vượt bậc ở môn học nào sẽ được ghi danh hiệu khen ở môn học đó*

Điều 6. Danh hiệu thi đua cao.

Tiêu chuẩn đã được qui định theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

CHƯƠNG III:

TIÊU CHUẨN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG THI ĐUA

Điều 7. Đối với cá nhân.

7.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

7.1.1. Tiêu chuẩn chung:

- Đã được đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao: Đối với giáo viên phải giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ công tác được giao với năng suất cao, chất lượng tốt. Đối với cá nhân làm công tác hành chính phải có trình độ chuyên môn cao, tham mưu đề xuất và cải tiến phương pháp làm việc đem lại hiệu quả cao hơn.
- gương mẫu chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

7.1.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng:

a) Đối với nhà giáo giảng dạy trong trường: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

b) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

7.1.3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

7.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

7.2.1. Tiêu chuẩn chung:

- Đã được đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.
- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác, hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

- Cá nhân đạt một trong số các thành tích sau:
 - + Cá nhân phải đạt giáo viên giỏi, nhân viên giỏi cấp Quận trở lên.
 - + Giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kì thi cấp Thành phố.
 - + Giáo viên là tác giả chính bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
 - + Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý (nếu có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn lên)

7.2.2. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến đối với các đối tượng:

a) Đối với giáo viên:

Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục quận đánh giá, xếp loại hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp quận;

+ Cá nhân phải đạt giáo viên giỏi cấp Quận trở lên.

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kì thi cấp Thành phố.

+ Giáo viên là tác giả chính bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

+ Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

b) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong trường: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp quận đánh giá xếp loại trở lên.

+ Cá nhân phải đạt nhân viên giỏi cấp Quận trở lên.

+ Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

e) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó: Đạt tiêu chuẩn tại thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo và nhà trường phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;

7.2.3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

7.3. Chiến sỹ thi đua cấp thành phố:

Ngoài các tiêu chuẩn đã được nêu ở danh hiệu CSTĐCS ở trên, phải đạt trong các điều kiện sau đây:

- Có thành tích xuất sắc, có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

- Cá nhân phải đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố và sáng kiến kinh nghiệm cấp thành phố xem xét, công nhận (không tính sáng kiến bảo lưu)

7.4. Đánh giá, xếp loại hàng tháng:

7.4.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 90 – 100 điểm và phải đảm bảo đồng thời các nội dung:

+ Phần I: đạt 20 điểm;

+ Phần II, mục 1 các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 45 điểm;

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của

Thành uỷ Hà Nội (Không vượt quá 30% tổng số CBCCVC, LĐHĐ được xếp loại, trường hợp đơn vị có thành tích đặc biệt không vượt quá 40%).

7.4.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ **70 - < 90 điểm** và phải đảm bảo đồng thời các nội dung sau:

- + Phần I: đạt từ 18 điểm (các mục điểm thành phần đạt từ 50% tổng điểm);
- + Phần II, mục 1: Các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 40 điểm.

7.4.3. Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ **50 - < 70 điểm** và phải đảm bảo đồng thời các nội dung sau:

- + Phần I: đạt từ 10 điểm (các mục điểm thành phần đạt từ 50% tổng điểm)
- + Phần II, mục 1: các mục điểm thành phần đạt từ 01 điểm, mục 2 đạt từ 35 điểm.

7.4.4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm hoặc điểm của phần II, mục 2 đạt dưới 35 điểm.

7.5. Đánh giá thi đua theo đợt: (1 năm có 2 đợt thi đua, không kể đợt thi đua đợt xuất)

7.5.1. Tiêu chuẩn:

a. Đối với giáo viên:

- Ngày công:

- + Loại A: Không nghỉ, không đi muộn về sớm, không lên lớp muộn.
- + Loại B: Nghỉ 1 - 2 ngày phép hoặc đi muộn 1 lần.
- + Loại C: Nghỉ trên 2 ngày hoặc đi muộn trên 1 lần.

- Hồ sơ sổ sách: theo đánh giá của chuyên môn (A: Tốt; B: Đạt; C: Chưa đạt).

- Tiết dạy: Đánh giá theo chuyên môn, chuyên cần và chất lượng HS qua đợt kiểm tra định kỳ (Tính theo tỉ lệ % của lớp)

- Thực hiện qui chế dân chủ:

+ Không vi phạm nội qui, quy định của nhà nước về ATGT, dân số KHHGD.

+ Thực hành tiết kiệm (điện nước, xe để đúng nơi quy định vệ sinh lớp học).

+ Không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Các hoạt động khác:

+ Viết SKKN (Nếu có).

+ Các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn (Mừng Đảng, mừng xuân: 8/3, 26/3): Tổ đánh giá.

b. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên không đứng lớp:

- Ngày giờ công: Tổ đánh giá.
- Hồ sơ sổ sách: Chuyên môn đánh giá.
- Thực hiện qui chế dân chủ: Tổ + Công đoàn.
- Công việc được giao: Tổ + Công đoàn + Chuyên môn.
- Các hoạt động chung: Tổ Công đoàn đánh giá.

7.5.2 Đánh giá, xếp loại:

- Loại A: Thực hiện tốt qui chế dân chủ, 5 mục loại A hoặc thực hiện tốt qui chế dân chủ, 4 mục loại A và 1 mục loại B.
- Loại B: Vi phạm qui chế dân chủ, 4 mục còn lại có 2 mục xếp loại B hoặc thực hiện tốt qui chế dân chủ, 4 mục còn lại có 1 mục xếp loại C.
- Loại C: Vi phạm qui chế dân chủ, 4 mục còn lại có 2 mục xếp loại C.
- Không xếp loại: Vi phạm Qui chế dân chủ, 4 mục còn lại có 1 mục không xếp loại.

Điều 8. Đối với tập thể.

8.1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

8.1.1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8.1.2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

8.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

8.2.1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

8.2.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm.

CHƯƠNG IV:

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG:

Điều 9. Chế độ khen thưởng.

- Mức tiền thưởng: Theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

- Ngoài ra nhà trường xây dựng các định mức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi, học sinh được khen theo các nội dung quy định tại điều 10 Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư số 22/2016 ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các phong trào thi đua khác nhà trường căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường để khen thưởng.

*** Nguyên tắc tính tiền khen thưởng:**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua:**

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng chứng nhận, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng huân chương các loại**

Cá nhân được tặng hoặc truy tặng huân chương các loại được tặng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng như sau:

- a) “Huân chương Sao vàng”: 46,0 lần mức lương cơ sở;
- b) “Huân chương Hồ Chí Minh”: 30,5 lần mức lương cơ sở;
- c) “Huân chương Độc lập” hạng nhất, “Huân chương Quân công” hạng nhất: 15,0 lần mức lương cơ sở;
- d) “Huân chương Độc lập” hạng nhì, “Huân chương Quân công” hạng nhì: 12,5 lần mức lương cơ sở;
- đ) “Huân chương Độc lập” hạng ba, “Huân chương Quân công” hạng ba: 10,5 lần mức lương cơ sở;
- e) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Chiến công” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất”: 9,0 lần mức lương cơ sở;
- g) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Chiến công” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”: 7,5 lần mức lương cơ sở;
- h) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Chiến công” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm”: 4,5 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước**

Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và mức tiền thưởng đối với danh hiệu “nhân dân” là: 12,5 lần mức lương cơ sở; danh hiệu “ưu tú” là 9,0 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”**

1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng và tiền thưởng 270,0 lần mức lương cơ sở.

2. “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng và tiền thưởng 170,0 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen**

Đối với cá nhân:

- a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở;
- b) Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

c) Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 74 Luật thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, nội dung:

- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước;

- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Huy chương**

Cá nhân được tặng Huy chương các loại, được tặng Bằng, Huy chương và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Các thành tích, danh hiệu khen thưởng chỉ nhận thưởng một lần, nếu cấp trên chưa thưởng sẽ nhận tại nhà trường (gửi kèm quyết định khen thưởng)

*** Mức thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cuối năm**

- Đối với tập thể lớp, học sinh:

+ Chi thường xuyên:

HS đạt giải các sân chơi trí tuệ cấp trường: Từ 10.000 - 50.000 đồng/giải.
(Thi viết chữ đẹp, văn hóa, văn nghệ, TDTT...)

Học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố (Các cuộc thi chính thức)

Cấp đạt	Giải				
	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	Đạt
Cấp Quận	50.000 đ	40.000 đ	30.000 đ	25.000 đ	20.000 đ
Cấp Thành phố	100.000 đ	80.000 đ	50.000 đ	40.000 đ	30.000 đ
Cấp Quốc gia	150.000 đ	120.000 đ	100.000 đ	80.000 đ	50.000 đ

Cùng 1 hoạt động: HS chỉ được nhận ở mức thưởng cao nhất.

Chi phong trào tập thể: (Chào mừng 20/11, ...)

Phong trào	Giải			
	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
Cấp trường	100.000 đ	80.000 đ	60.000 đ	50.000 đ

+ Chi định kì (tổng kết năm học)

HS giỏi: 3 vở ô li + 1 giấy khen/học sinh

HS Tiên tiến: 2 vở ô li + 1 giấy khen/học sinh

Lớp Tiên tiến: 100.000 đồng.

Chi đội mạnh, Sao nhi đồng cấp Quận: 100.000 đ/chi đội.

- Đối với tập thể tổ, CBGVNV và người lao động:

Chi CBGVNV đạt thành tích trong các hoạt động như sau (Chỉ khen thưởng khi thành tích cấp trên không khen thưởng bằng tiền):

+ Giáo viên dạy giỏi các cấp:

Giải Cấp đạt	Loại Tốt	Loại Khá	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	Đạt
Cấp trường	100.000	80.000	200.000	180.000	150.000	120.000	-
Cấp Quận	-	-	600.000	500.000	450.000	300.000	200.000
Cấp T. phố	-	-	1.000.000	800.000	600.000	500.000	300.000

+ Thi Giáo viên viết chữ đẹp cấp trường:

Giải nhất: 150.000 đồng; Giải nhì: 120.000 đồng; Giải ba: 100.000 đồng;
Giải Khuyến khích: 80.000 đồng.

+ Sáng kiến kinh nghiệm:

Đạt cấp trường (gửi cấp quận): 100.000đ;

Đạt cấp quận: 200.000 đồng;

Đạt cấp thành phố: 300.000 đồng.

+ Tổ hoặc giáo viên thiết kế bài giảng Elearning:

Giải Cấp đạt	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
Cấp trường	200.000	180.000	150.000	100.000
Cấp Quận	300.000	250.000	200.000	150.000
Cấp Thành phố	500.000	450.000	300.000	200.000

+ Giáo viên tham gia dự thi các hoạt động khác thành tích đạt:

Hội thi CNTT, cô giáo tài năng duyên, thư viện giỏi, TPT giỏi...: Giáo viên, nhân viên đạt giải khen thưởng như sau:

Giải Cấp đạt	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích	Đạt
Cấp trường	200.000	150.000	100.000	70.000	-

Cấp Quận	300.000	250.000	200.000	150.000	100.000
Cấp Thành phố	500.000	450.000	300.000	250.000	200.000

+ GV có học sinh đạt giải các cấp:

/ Cấp trường:

T T	Nội dung	Cấp trường		
		Nhất	Nhì	Ba
1	Có HS đạt giải	50.000	40.000	30.000

/ Cấp Quận: Cuộc thi chính thức

Giáo viên bồi dưỡng đội tuyển thưởng 50.000 đ/HS.

Giáo viên có học sinh đạt giải thưởng: 30.000 đ/HS.

/ Cấp Thành phố: Cuộc thi chính thức

Giáo viên bồi dưỡng đội tuyển thưởng 100.000 đ/HS .

Giáo viên có học sinh đạt giải thưởng: 50.000 đ/HS

/ Cấp Quốc gia: Cuộc thi chính thức Thưởng theo thực tế học sinh đạt giải.

Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng đội tuyển thưởng tương đương với học sinh.

Cùng 1 hoạt động: GV chỉ được nhận ở mức thưởng cao nhất. BGH được thưởng liên đới bằng giáo viên cao nhất.

+ Thưởng phong trào tập thể (cấp trường):

Giải nhất: 100.000đ, Giải nhì: 80.000đ; Giải ba: 50.000đ

+ *Thi đua theo đợt:*

Xếp loại xuất sắc: 80.000 đồng; Loại A: 50.000 đồng

+ *Thi đua theo năm học:*

Lao động Tiên tiến cấp trường (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): 0,3 x lương tối thiểu (đồng/người)

Lao động khá (Hoàn thành tốt nhiệm vụ): 0,15 x lương tối thiểu (đồng/người)

Tập thể LĐTT (Đối với Tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ): 200.000 đồng/ tổ

Giáo viên có lớp đạt lớp Tiên tiến: 50.000 đồng/người

Giáo viên có lớp đạt chi đội mạnh cấp trường: 30.000 đồng/người

Giáo viên có lớp nhì đồng xuất sắc cấp trường: 30.000 đồng/người

Giáo viên có lớp đạt chi đội mạnh, sao nhi đồng cấp Quận: 50.000 đồng/người

Giáo viên có lớp đạt chi đội mạnh cấp Thành phố: 100.000 đồng/người

+ *Khen thưởng đột xuất khác: Tùy vào hoạt động, phong trào thi đua đột xuất của trường, cấp trên thì Hội đồng thi đua khen thưởng thông nhất và đề xuất mức chi trình Hiệu trưởng duyệt, nhưng không được cao hơn các mức chi trên.*

Điều 10. Kinh phí khen thưởng.

Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn ngân sách - quỹ phúc lợi tập thể, quỹ công đoàn.

CHƯƠNG V:

TỔ CHỨC TUYÊN DƯƠNG KHEN THƯỞNG VÀ TRAO THƯỞNG

Điều 11. Đối với CBGVNV và người lao động:

Nhà trường tổ chức tuyên dương vào Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động đầu năm học và kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, tổng kết năm học.

Điều 12. Đối với học sinh:

Nhà trường tổ chức khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

Lễ được tổ chức trang trọng, đúng nghi thức nhưng gọn nhẹ, tiết kiệm; có tác dụng động viên, giáo dục và noi gương.

CHƯƠNG VI:

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 13. Các thành viên của Hội đồng Thi đua trường, thủ trưởng đơn vị, BCH công đoàn trường tổ chức phát động phong trào thi đua và có kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét duyệt và đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 14. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua để nâng cao chất lượng công tác, thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển vững chắc, toàn diện của trường; tránh chạy theo số lượng mà bỏ quên chất lượng.

Điều 15. Các tổ chuyên môn, Tổ công đoàn, tổ chức vận động tổ viên đăng ký và tổ chức thi đua một cách thiết thực đem lại hiệu quả cao trong công tác.

Điều 16. Quy chế này đã được tập thể sư phạm trường tiểu học Vũ Xuân Thiều thảo luận thống nhất và thông qua trong Hội nghị viên chức, người lao động nhà trường đầu năm học, đã biểu quyết nhất trí 100% và áp dụng thực hiện kể từ sau ngày 05/10/2023. Nếu có văn bản thi đua mới của ngành thì ban thi đua sẽ xem xét và thống nhất trong hội đồng sư phạm áp dụng thực hiện cho phù hợp với thực tiễn.